

Số: 28/2026/QĐST-DS

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ **Công ty cổ phần M**; trụ sở: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T, chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng P, ông Lương Văn C, bà Đặng Thị Thu L; địa chỉ: Tầng E, A P, phường H, thành phố Đà Nẵng.

+ **Ngân hàng TMCP V**; trụ sở: 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đình L1, địa chỉ: Tầng D, A P, phường H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Trần Văn D1**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ G phường H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H xác nhận còn nợ Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 10/4/2026 là: 622,977,409 đồng (*Sáu trăm hai mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm lẻ chín đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 431,456,599 đồng; Nợ lãi 161,393,984 và phạt chậm trả lãi là 30,126,826 đồng. Cụ thể:

2.1.1. Ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Công ty cổ phần M tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/4/2026 là: 561,810,880 đồng; Trong đó: Nợ gốc là 388,660,702 đồng; Nợ lãi 146,036,035 đồng và phạt chậm trả lãi là 27,114,143 đồng;

2.1.1. Ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/4/2026 là: 61,166,529 đồng; Trong đó: Nợ gốc là 42,795,897 đồng; Nợ lãi 15,357,949 đồng và phạt chậm trả lãi là 3,012,683 đồng.

2.2. Phương thức và thời gian trả nợ: Ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền trên cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V vào ngày 10 tháng 6 năm 2026.

2.3. Trường hợp, ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết thì Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp là: 01 chiếc xe ô tô con 7 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MITSUBISHI, số loại: XPANDER AT, số máy: 4A91KAY8002, số khung: MK2LRNC1WNN012831, màu trắng, biển số đăng ký 43A-716.38; theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43029988 do Phòng C1 – Công an Thành phố Đ cấp ngày 25/10/2022.

2.4. Trường hợp ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán thì Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V phải có nghĩa vụ hoàn trả ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị Hoa G chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43029988 do Phòng C1 – Công an Thành phố Đ cấp ngày 25/10/2022.

2.5. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng, ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật. Ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

2.6. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 13.315.182 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004019 ngày 17/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Kể từ ngày 11/4/2026, ông Trần Văn D1 và bà Nguyễn Thị H tiếp tục chịu nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số LN2208046409940 ngày 27/10/2022 và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 26/012/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Phú Đạt

